

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

QUY CHẾ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-ĐHQT-CTSV ngày 17/11/2011
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Tp.HCM)

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy chương trình trong nước và chương trình liên kết đang học tập Trường Đại học Quốc Tế - ĐHQG HCM (sau đây gọi chung là Quy chế rèn luyện) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2: Mục đích – Yêu cầu

1. Mục đích việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nhằm:

- Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể nhằm kích thích sinh viên chủ động, tự giác trong việc tự rèn luyện bản thân.

2. Yêu cầu:

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là công tác thường xuyên của trường.
- Quá trình đánh giá phải bảo đảm chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 3: Nội dung đánh giá

Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

1. Ý thức học tập và kết quả học tập;
2. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
3. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
4. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
5. Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.

Điều 4: Thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên:

STT	Nội dung đánh giá	Khung điểm đánh giá
1	Đánh giá về ý thức học tập và kết quả học tập	từ 0 đến 30 điểm
2	Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường.	từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng	từ 0 đến 15 điểm
4	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội, tham gia phát triển nhà trường và quảng bá hình ảnh của trường Đại học Quốc tế - ĐHQG TP.HCM	từ 0 đến 20 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường	từ 0 đến 10 điểm

Các nội dung rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 và không vượt quá 100 điểm.

Điều 5: Tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đánh giá điểm theo thang 100. Tính cho mỗi học kỳ, học kỳ hè được đánh giá chung vào Học kỳ 2 của năm học, mỗi tiêu chí có thể được cộng và trừ nhiều điểm nhưng **không được vượt khung từng tiêu chí** và điểm rèn luyện (ĐRL) không quá 100.
2. Các nội dung tiêu chí đánh giá (cột b) từng học kỳ có thể được thay đổi tùy theo các nội dung hoạt động trong học kỳ đó và vẫn đảm bảo được nội dung đánh giá.

Tiêu chí/ Mức chuẩn thường (a)		Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện (b)
1. Ý thức và kết quả học tập (0-30đ)	1.1	30đ: có kết quả học tập đạt loại Xuất sắc <100
	1.2	28đ: có kết quả học tập đạt loại Giỏi <90
	1.3	26đ: có kết quả học tập đạt loại Khá giỏi, Khá <80
	1.4	23đ: có kết quả học tập đạt loại Trung bình khá <65
	1.5	20đ: có kết quả học tập đạt loại Trung bình <50
	1.6	10đ: có kết quả học tập đạt loại Yếu <40
	1.7	5đ: có kết quả học tập đạt loại Kém <30
2. Chấp hành nội quy, quy chế nhà trường (0- 25đ)	2.1	Mỗi sinh viên được nhận 25 điểm nếu tuân thủ đúng các quy định của Lớp, Khoa, Trường, tham gia vào các hoạt động do lớp, khoa, trường tổ chức, xây dựng hình ảnh gương mẫu của sinh viên. Nếu sinh viên vi phạm sẽ bị trừ điểm theo quy định ở mục 2.2, 2.3, 2.4 và 2.5
	2.2	- 10đ: cho một lần vi phạm nội quy thi.
	2.3	- 5đ: cho một lần SV không tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt do lớp và Khoa tổ chức.
	2.4	- 5đ: cho một lần vi phạm nội quy Ký túc xá.
	2.5	- 10đ: cho một lần vi phạm nội quy, quy chế nhà trường

<p>3. Quan hệ Cộng đồng (0-15đ)</p>	<p>3.1</p> <p>3.2</p> <p>3.3</p>	<p>Mỗi sinh viên được nhận 15 điểm, nếu có vi phạm sẽ bị trừ điểm theo quy định ở mục 3.2 và 3.3</p> <p>- 5đ : cho một lần vi phạm luật giao thông hoặc cho một lần vi phạm quy định địa phương nơi cư trú.</p> <p>- 10đ: cho một lần Tham gia vào các hoạt động, các tổ chức làm mất an ninh, chính trị xã hội</p>
<p>4. Kết quả hoạt động SV (0-20đ) <i>các điểm cộng lại không vượt quá 20đ</i></p>	<p>4.1</p> <p>4.2</p> <p>4.3</p> <p>4.4</p> <p>4.5</p>	<p>+ 5đ: Tham gia xây dựng đóng góp cho Khoa, Trường, quảng bá hình ảnh nhà trường thông qua các hoạt động (có minh chứng cụ thể).</p> <p>+ 5đ: Tham gia tích cực NCKH, CLB học thuật, dự thi học thuật do trường, các đơn vị tổ chức (có minh chứng cụ thể).</p> <p>+ 5đ: Tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của lớp/khoa/trường tổ chức; tham gia các hoạt động do trường huy động lực lượng.</p> <p>+ 5đ: Tham gia Công tác xã hội, công tác tình nguyện tại trường, địa phương, tham gia xây dựng và phát triển các công tác tình nguyện khác tạo lợi ích và uy tín cho nhà trường v/v...</p> <p>+ 10đ: Nếu SV nhận Bằng khen các cấp hoặc giấy khen của Hiệu trưởng, Đoàn TNCS, Hội SV và các tổ chức chính trị khác về các thành tích có liên quan.</p>

5. Năng lực tổ chức (0-10đ)	5.1	+ 10đ: Ban Cán Sự lớp, Ban Chấp Hành Đoàn Khoa, Chi đoàn, Hội sinh viên, Ban Chủ nhiệm CLB đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ, chủ trì các buổi sinh hoạt (có xác nhận GVCN, Đoàn TNCS, Hội SV, Khoa) hoặc chủ trì; tham gia tổ chức các sự kiện khác cho Lớp/Khoa/Trường (có minh chứng xác nhận)
	5.2	+ 5đ: thành viên hoạt động tích cực tại các nhóm, Ban của các các CLB, đội nhóm các cấp;
	5.3	+ 5đ: tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động sự kiện của lớp, Chi đoàn tổ chức (theo đề nghị Ban Cán Sự lớp, Ban Chấp Hành Chi đoàn, Liên Chi Hội sinh viên, Ban Chủ nhiệm CLB đội nhóm)
A: Tổng cộng (1+2+3+4+5): 0 - 100đ (không vượt quá 100)		
B: Kỷ luật (có quyết định)		<ol style="list-style-type: none"> 1. Khiển trách : ĐRL = 50% / Tổng ĐRL của HK; 2. Cảnh cáo : ĐRL = 40% / Tổng ĐRL của HK; 3. Đình chỉ học : ĐRL = 30% / Tổng ĐRL của HK;

Điều 6: Phân loại kết quả rèn luyện sinh viên

1. Kết quả rèn luyện sinh viên được phân loại như sau:

Phân loại	Điểm rèn luyện
Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm
Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm
Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm
Trung bình khá	Từ 60 đến dưới 70 điểm
Trung bình	Từ 50 đến dưới 60 điểm
Yếu	Từ 30 đến dưới 50 điểm
Kém	Dưới 30 điểm

2. Quy đổi và phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

Loại	Điểm rèn luyện
A	Từ 90 đến 100 điểm
B	Từ 70 đến dưới 90 điểm
C	Từ 50 đến dưới 70 điểm
D	Từ 30 đến dưới 50 điểm

Điểm rèn luyện sẽ được đưa vào bảng điểm của sinh viên với câu nhận xét như sau đây căn cứ kết quả phân loại rèn luyện của sinh viên

- **Loại A:** Sinh viên bản lĩnh, năng động, nhiệt tình có thành tích xuất sắc trong học tập và hoạt động phong trào
- **Loại B:** Sinh viên năng động có thành tích tốt trong học tập, hoạt động và phong trào
- **Loại C:** Sinh viên còn ít tham gia các hoạt động và phong trào
- **Loại D:** Sinh viên yếu kém trong học tập và hoạt động phong trào

Điều 7: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị trong việc đánh giá

ĐRL:

1. Phòng Công Tác Sinh viên (CTSV):

- Tổng hợp điểm từ bảng chấm điểm của các Khoa, Bộ môn và lưu trữ ĐRL.
- Gửi bảng điểm cho các Khoa, Bộ môn thông báo cho sinh viên biết để điều chỉnh (nếu có)
- Trình Ban Giám Hiệu quyết định tạm dừng 1 học kỳ, 1 năm học hoặc buộc thôi học (nếu có).
- Gửi bảng điểm và các quyết định cho Phòng Đào tạo để cập nhật vào bảng điểm chính của sinh viên, gửi các Khoa, Bộ môn để lưu.
- Tham gia chấm các điểm thành phần theo bảng điểm (phụ lục)
- Liên hệ với các đơn vị chức năng để giải quyết các trường hợp thắc mắc và khiếu nại của sinh viên.

- Phòng CTSV có trách nhiệm đề xuất thay đổi quy chế (nếu có), trình Hiệu Trưởng phê duyệt và thông báo rộng rãi cho sinh viên và các đơn vị liên quan thực hiện.

2. Khoa, Bộ môn:

- Khoa, Bộ môn đánh giá các hoạt động và cập nhật điểm của sinh viên, gửi bảng điểm sau khi kết thúc học kỳ 2 tuần cho Phòng CTSV tổng hợp.
- Khoa, Bộ môn duyệt và điều chỉnh bảng kết quả ĐRL (nếu có) và chuyển cho Phòng CTSV để tổng hợp.

3. Đoàn Thanh niên Cộng Sản – Hội sinh viên (Hội SV):

Đoàn TNCS, Hội Sinh viên đánh giá các hoạt động sinh viên tham gia và cập nhật điểm các hoạt động của sinh viên sau từng sự kiện trên bảng điểm đánh giá (phụ lục đính kèm) và gửi bảng điểm cho Phòng CTSV tổng hợp chậm nhất là 2 tuần sau khi kết thúc học kỳ.

4. Phòng Đào tạo:

- Cung cấp điểm trung bình từng học kỳ cho Phòng CTSV chậm nhất là 1(một) tháng sau khi kết thúc học kỳ.
- Cập nhật ĐRL SV theo từng học kỳ trong 1 tháng vào bảng điểm cho sinh viên và xét học bổng khuyến khích dựa trên kết quả đã được Ban Giám Hiệu công nhận từ Phòng CTSV

5. Sinh viên:

Xem bảng điểm tại Khoa, Bộ môn và đề nghị xem xét, khiếu nại, điều chỉnh (nếu có) trong vòng 10 ngày Khoa, Bộ môn sẽ trả lời và gửi bảng điểm cho Phòng CTSV cập nhật (nếu có điều chỉnh)

Điều 8: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Chấm điểm:

- Khoa, Bộ môn chấm điểm các mục 2.2; 2.3; 4.1; 4.2; 4.3; 5.1
- Đoàn TNCS, Hội Sinh viên chấm điểm các mục 4.2; 4.3; 4.4; 4.5; 5.1; 5.2
- Phòng Đào Tạo cung cấp điểm Trung bình học kỳ cho Phòng CTSV trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc học kỳ để tính điểm từ mục 1.1 đến 1.7

- Phòng CTSV chấm điểm các mục 1.1 đến 1.7 và 2.1, 2.2, 2.4; 2.5; 3.1; 3.2; 3.3; 4.3.
 - Các đơn vị Khoa, Bộ môn, Đoàn TNCS, Hội SV cập nhật danh sách chấm điểm rèn luyện gửi về cho Phòng CTSV để tổng hợp.
2. Sau khi nhận được bảng điểm từ các đơn vị có liên quan, Phòng CTSV tổng hợp điểm và gửi các Khoa - Bộ môn để thông báo cho sinh viên biết và xin điều chỉnh (nếu có).
 3. Sinh viên khiếu nại về ĐRL hoặc các hoạt động đã tham gia liên hệ Phòng CTSV để thực hiện thủ tục khiếu nại và xin điều chỉnh (nếu có) trong vòng 10 ngày kể từ khi công bố ĐRL. Sau 10 ngày công bố ĐRL sẽ chính thức được ban hành.
 4. Hết thời hạn điều chỉnh Phòng CTSV lập bảng tổng hợp ĐRL của SV toàn trường và trình Ban Giám Hiệu phê duyệt. Bảng ĐRL sẽ được gửi cho các Phòng, Khoa, Bộ môn, Đoàn TNCS và Hội SV để lưu và sử dụng kết quả ĐRL theo Điều 10 của quy chế này.
 5. Phòng CTSV chuyển bảng tổng hợp điểm cho bộ phận nhập điểm Phòng Đào tạo để đưa kết quả ĐRL vào bảng điểm tổng hợp từng học kỳ, bảng điểm cuối khóa học khi sinh viên có nhu cầu xuất bảng điểm và sử dụng kết quả ĐRL để xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên.
 6. Phòng CTSV lưu và sử dụng để xét các học bổng doanh nghiệp, tổ chức và các học bổng khác cho sinh viên.

Điều 9: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo học kỳ và tổng kết theo năm học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Đầu học kỳ 1 năm học: Khoa, Bộ môn phổ biến quy định này cho tất cả sinh viên. Cuối mỗi học kỳ (sau khi thi) Phòng Đào tạo, Khoa, Bộ môn, Đoàn TNCS, Hội SV và Phòng CTSV sẽ tiến hành đánh giá cho học kỳ đó theo quy trình tại Điều 8 của quy chế này.
5. Điểm rèn luyện toàn khóa (ĐRLTK) là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số n_i của học kỳ thứ i và được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐRLTK} = \frac{\sum_{i=1}^N \text{ĐRL}_i \times n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- ĐRLTK: là điểm rèn luyện toàn khóa.
- ĐRL $_i$: là điểm rèn luyện học kỳ thứ i .
- N là tổng số học kỳ
- n_i là hệ số của học kỳ thứ i

n_1 đến $n_4 = 1$; Từ n_5 trở lên = 1,2 (Tức là từ năm thứ 3 trở đi)

Điều 10: Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường và ghi riêng ĐRL và loại (A, B, C, D có kèm theo lời nhận xét theo quy định tại Điều 6) vào bảng điểm kết quả học tập của từng sinh viên sau khi tốt nghiệp.
2. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
3. Sinh viên xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm học lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

4. Để xét cấp học bổng tài trợ của các tổ chức và doanh nghiệp và xét học bổng khuyến khích học kỳ sinh viên phải đạt ĐRL từ mức Trung bình - Khá 60 điểm trở lên.
5. Để xét danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường, cấp Đại Học Quốc Gia, cấp Thành phố và các giải thưởng khác.

Điều 11: Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền nộp đơn khiếu nại cho Phòng CTSV nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác.
2. Thời gian nộp đơn khiếu nại trong vòng 10 ngày từ khi thông báo có ĐRL.

Điều 12: Giải quyết khiếu nại

Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng CTSV có trách nhiệm xem xét khiếu nại, giải quyết trong vòng 10 ngày từ khi nhận được đơn và trả lời theo quy định hiện hành.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký, quy chế này được áp dụng để đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trong trường Đại học Quốc tế. Chỉ có Hiệu trưởng mới có quyền sửa đổi điều chỉnh quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)